# KẾ HOẠCH TUẦN 2 THÁNG 8 LỚP SONG NGỮ B

*Chủ Đề: Nhật ký mầm non*

*(Từ Ngày 10/08/2026 đến ngày 14/08/2026)*

**Giáo Viên : Cô Tuyền - Cô Ánh**

| | THỜI GIAN | THỨ HAI | THỨ BA | THỨ TƯ | THỨ NĂM | THỨ SÁU |
|---|---|---|---|---|---|---|
| BUỔI SÁNG | 6:45 - 7:15 | **Đón trẻ/ Trực nhật** | | | | |
| | 7:15 - 7:30 | **Thể dục sáng** | | | | |
| | 8:00 - 8:15 | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>"Trao yêu thương đầu tuần" | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Ôn bài "Gọi tên cảm xúc" | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Chuyền Quýt | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Chuyền chuông | **Sinh hoạt vòng tròn**<br>Tưới cây |
| | 8:15 - 8:30 | **Rèn luyện thể chất**<br>Ném bóng 1 tay | Nhóm có số lượng khác nhau nhau trong phạm vi 3 | **Hội họa**<br>Tô màu quyển nhật ký | **Toán học- tư duy**<br>Ghép hình theo khuôn mẫu từ hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông | **LTNN**<br>Che miệng khi ho |
| | 8:30 - 8:45 | **Uống sữa hoặc bổ sung trái cây** | | | | |
| | 8:45- 9:15 | **HĐ Vui chơi ngoài trời**<br>Bò chui qua cổng | **HĐ Vui chơi ngoài trời**<br>Thu hoạch bóng<br>Các trò chơi Sasuke | **HĐ Vui chơi ngoài trời**<br>Trời nắng, trời mưa | **Nặn**<br>Bảng ấn vân tay | **Công nghệ**<br>Làm quyển nhật ký<br>(T1) |
| | 9:15 - 9:30 | **MTTN**<br>Ôn tập tổng hợp | **Kỹ năng sống**<br>Biết nhờ người lớn giúp khi cần | **Dinh dưỡng**<br>Gọt vỏ các loại quả | **GDCX**<br>Ôn tập tổng hợp | **Môi trường Xã hội**<br>Nước đá và muối |
| | 9:30 - 10:00 | **Hoạt động vui chơi**<br>Đóng vai các nghề nghiệp | **Hoạt động vui chơi**<br>Lắp ráp, xây dựng | **Hoạt động vui chơi**<br>Đọc sách | **Hoạt động vui chơi**<br>Phân loại động vật | **Hoạt động vui chơi**<br>Đóng vai |
| | 10:00 -11:30 | **Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ** | | | | |
| | 11:45 - 13:45 | **Ngủ trưa** | | | | |
| BUỔI CHIỀU | 13:45 - 15:00 | **Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo** | | | | |
| | 15:00 - 15:15 | **HĐ Tiếng anh**<br>"Language & Expression<br>The cinema" | **HĐ Tiếng anh**<br>"Language & Expression<br>The cinema" | **HĐ Tiếng anh**<br>"Life skill<br>What should we do in the cinema?" | **HĐ Tiếng anh**<br>"Life skill<br>What should we do in the cinema?" | **HĐ Tiếng anh**<br>"Review<br>The cinema" |
| | 15:15- 15:30 | **Cảm thụ tác phẩm VH**<br>Nhổ củ cải | **Vận động theo nhạc**<br>Ôn hát: Nắng sớm | **Vận động tinh**<br>Gỡ giấy dán | **Tập Nghe Nói Tếng Việt**<br>Nói lời cảm ơn | **Thủ công**<br>Làm quyển nhật ký<br>(T1) |
| | 15:30 - 16:00 | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** | **Hoạt động cá nhân** |
| | 16:00- 16:30 | **Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn** | | | | |
| | 16:30 - 17:00 | **Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ** | | | | |